

phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Xây lắp, sửa chữa đường dây và trạm biến áp điện có cấp điện áp đến 220 kV; tư vấn xây dựng lưới điện có cấp điện áp đến 220 kV;
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông và thủy lợi;
- Sửa chữa, gia công, sản xuất phụ kiện điện;
- Kinh doanh vật tư thiết bị điện;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Xây lắp điện Hải Phòng là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Tổng công ty Điện lực Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Công ty Điện lực Hải Phòng tổ chức bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Xây lắp điện Hải Phòng theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Điện lực Hải Phòng có trách nhiệm điều hành công việc của Xưởng Xây lắp điện cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản,

lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Giám đốc Công ty Điện lực Hải Phòng và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp điện Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng

Nguyễn Xuân Thúy

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 26/2004/QĐ-BCN ngày 14/4/2004 về việc chuyển Xí nghiệp Vật liệu cách điện thuộc Công ty Điện lực 1 thành Công ty cổ phần Vật liệu kỹ thuật điện.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Điện lực Việt Nam (các Công văn số 86/CV-EVN-TCCB&ĐT ngày 17 tháng 3 năm 2004 và 125/CV-EVN-HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2004), Phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Vật liệu cách điện thuộc Công ty Điện lực 1 và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 26 tháng 3 năm 2004;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Vật liệu cách điện thuộc Công ty Điện lực 1 (doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Điện lực Việt Nam) gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 10.200.000.000 đồng (mười tỷ hai trăm triệu đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51,00%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Xí nghiệp: 41,00%;

- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài Xí nghiệp: 8,00%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Xí nghiệp Vật liệu cách điện thuộc Công ty Điện lực 1 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2002 để cổ phần hóa (Quyết định số 3251/QĐ-TCKT ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp) là 8.887.108.267 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Xí nghiệp là 6.033.413.966 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong Xí nghiệp.

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho 159 lao động trong Xí nghiệp là 22.758 cổ phần với giá trị được ưu đãi là 682.740.000 đồng.

4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lao động và giải quyết lao động dôi dư của Xí nghiệp, Công ty Điện lực 1 làm thủ tục, báo cáo Tổng công ty Điện lực Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Chuyển Xí nghiệp Vật liệu cách điện thuộc Công ty Điện lực 1 thành Công ty cổ phần Vật liệu kỹ thuật điện,

- Tên giao dịch quốc tế: ELECTRIC TECHNICAL MATERIAL JOINT STOCK COMPANY;

- Tên thương hiệu: VICADI;

- Trụ sở chính: số 991A, đường Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm dây, cáp điện và các sản phẩm bằng vật liệu cao su, nhựa, composite;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện, điện tử, cơ khí và vật liệu cao su, nhựa, composite;
- Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp và xây lắp các công trình điện có cấp điện áp đến 110 kV;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Vật liệu kỹ thuật điện là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Tổng công ty Điện lực Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Công ty Điện lực 1 tổ chức bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Vật liệu kỹ thuật điện theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Điện lực 1 có trách nhiệm điều hành công việc của Xí nghiệp Vật liệu cách điện cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Giám đốc Công ty Điện lực 1, Giám đốc Xí nghiệp Vật liệu cách điện và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Vật liệu kỹ thuật điện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP
Thứ trưởng

Nguyễn Xuân Thúy

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 27/2004/QĐ-BCN ngày 14/4/2004 về việc sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 244/2003/QĐ-BCN ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Nhà máy Gỗ Đồng Nai thành Công ty cổ phần Nhất Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính